

Bản án số: 02/2018/HS-ST

Ngày: 06/02/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Trọng Thọ

Nghề nghiệp: Chủ tịch hội người cao tuổi huyện Nt

2. Ông Lê Văn Nghĩa

Nghề nghiệp: Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Nt

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Ông: Trịnh X Tùng - Thư ký TAND huyện Nt.

Đại diện VKSND huyện Nt tham gia phiên tòa:

Bà: Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nt xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/HSST ngày 17/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS ngày 24/01/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Sinh ngày 02/02/2001; Nơi cư trú: Thôn Hợp T, xã Mậu L, huyện Nt, tỉnh Thanh hóa; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L – Sinh năm 1979 và bà Bùi Thị Th - Sinh năm 1982;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp và là người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn L – SN 1979 (bố đẻ của bị cáo); nơi cư trú: Thôn Hợp T, xã Mậu L, huyện Nt, tỉnh Thanh hóa.

Hoàng Huy V - Sinh ngày 04/8/1998; Nơi cư trú: Khu phố Hải T, TT. Bến S, huyện Nt, tỉnh Thanh hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Huy Ba – Sinh năm 1972 và bà Đỗ Thị Hoàn - Sinh năm 1970;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/12/2017 đến ngày 09/12/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Nguyễn Văn Th – sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Hợp T, xã Mậu L, huyện Nt.

- Đại diện hợp pháp cho người bị hại là Ông Nguyễn Văn X (Bố đẻ của cháu Th) (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Hợp T, xã Mậu L, huyện Nt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước ngày 05/12/2017 khoảng 01 tuần, Nguyễn Văn T SN: 2001 trú tại thôn Hợp T, xã Mậu Lâm sang nhà anh Nguyễn Văn X(cùng thôn với T) để chơi. Lợi dụng lúc nhà anh X không có ai ở nhà, T đã mở cửa của cháu Nguyễn Văn Th, SN: 2002 để lấy đi 01 Đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn X và 01 chiếc chìa khóa xe máy(BL: 54). Đến chiều ngày 05/12/2017 T và Th đi 02 xe máy từ thôn Hợp T, xã Mậu L ra TT Bến S, khi ra đến nơi thì cả hai mang xe máy vào gửi tại quán Internet nhà bà Lê Thị Lan ở KP 3, TT Bến S, huyện Nt (đối diện cổng trường THPT Nt I). Sau khi gửi xong thì Th vào trường đi học, T vào quán chơi game, nhưng do hết máy nên T đi ra ngoài và dùng chiếc chìa khóa đã lấy trộm trước đó tại nhà Th để mở xe của Th, thì mở được. Lúc này T gọi điện thoại cho Hoàng Huy V, SN: 1998 ở KP Hải T, TT Bến S, Nt để hỏi chỗ cấm xe máy và rủ đi cấm xe máy cùng, thì V đồng ý(BL: 55). T đi xe máy đến nhà đón V và cho V xem đăng ký xe máy của Th và rủ V cùng tham gia trộm cắp chiếc xe máy đó và được V đồng ý (BL: 97). Lúc này V đi xe máy của T có BKS: 36AB – 202.81 để chở T đến cổng Bệnh viện đa khoa huyện Nt và đứng chờ, còn T đi bộ lại quán Internet nhà bà Lan mở khóa lấy trộm chiếc xe máy của Th, nhãn hiệu ESPERO loại 50C màu xanh, biển kiểm soát 36AB - 20632. Sau khi lấy được xe máy T và V đưa xe xuống thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, đến hiệu Cầm đồ T Thủy ở đường Lam Sơn, TT Nông Cống để cầm cố. Khi mang xe vào cầm cố T xưng tên là Th và đưa đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn X ra cho chủ hiệu cầm đồ là anh Nguyễn Ngọc T - SN: 1973 xem và nói do đang cần tiền nên muốn cầm xe máy của bố mua cho mấy hôm nữa sẽ chuộc về, anh T đã đồng ý nhận cầm cố chiếc xe trên với giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Sau khi cầm cố được chiếc xe máy trộm cắp nói trên, cả hai ra về và trên đường về T chia cho V 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), T giữ 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Ngày 6/12/2017 biết hành vi phạm tội của mình không thể trốn tránh được, nên Nguyễn Văn T và Hoàng Huy V đã đến Cơ quan công an đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình(BL: 49; 96).

Ngày 08/12/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Nt có kết luận định giá tài sản xác định chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO loại 50C màu xanh, biển kiểm soát 36AB - 20632 mà Nguyễn Văn T và Hoàng Huy V trộm cắp tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị là 10.350.000đ (Mười triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)(BL: 34).

Đối với Nguyễn Ngọc T ở TT Nông Cống đã nhận cầm cố chiếc xe máy mà T và V trộm cắp được với tổng giá trị 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) quá trình điều tra xác định: Khi nhận cầm cố tài sản bản thân T không biết đó là tài sản trộm cắp mà có, do đó không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại điều 250 BLHS. Tuy nhiên hành vi của T đã vi phạm các quy định về kinh doanh dịch vụ cầm đồ. Căn cứ Điểm e, Khoản 2, Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ, Công an huyện Nt ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Nguyễn Ngọc T(BL: 139).

**** Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:***

- Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO loại 50C màu xanh, biển kiểm soát 36AB - 206.32 là xe của anh Nguyễn Văn X trú tại thôn Hợp T, xã Mậu L, huyện Nt, nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận lại tài sản anh X không có đề nghị gì về dân sự đối với tài sản bị mất trộm(BL: 45).

- Về chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO loại 50C1 màu xanh, biển kiểm soát 36AB – 202.81, mà T và V dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản vào ngày 05/12/2017, quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên của anh Nguyễn Văn L (bố đẻ của T) là chủ sở hữu, anh Lâm không biết việc T dùng chiếc xe máy đó làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật(BL: 46).

- Về số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) là tiền các đối tượng Nguyễn Văn T và Hoàng Huy V cầm cố tài sản trộm cắp mà có các đối tượng đã chia nhau T được 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) và đã tiêu xài hết 100.000đ (một trăm nghìn đồng), V được 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) khi đến cơ quan Công an đầu thú các đối tượng đã giao nộp lại số tiền là 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng). Khi nhận cầm cố chiếc xe máy trên anh Nguyễn Ngọc T không biết đó là xe trộm cắp nên Cơ quan đã trả lại số tiền 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) cho anh theo quy định của pháp luật (BL: 47) và anh Lâm (bố T) cũng

đã trả cho anh Nguyễn Ngọc T 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để khắc phục hậu quả. Sau khi nhận số tiền trên Nguyễn Ngọc T không còn yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự (BL: 130).

- Đối với 02 (hai) ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Nguyễn Văn T và Hoàng Huy V, hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của THADS huyện Nt.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nt truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Huy V về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS 1999.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nt luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T, V về tội “ Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1; khoản 2 khoản Điều 46; Điều 31; 20; 53; 69; 73 BLHS đối với Bị cáo Nguyễn Văn T, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; Vì bị cáo chưa thành niên, đang là học sinh, sống phụ thuộc vào bố mẹ đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1; khoản 2 khoản Điều 46; 20; 53; Điều 60 BLHS đối với Bị cáo Hoàng Huy V, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; bị cáo không có công việc làm ổn định, thu nhập thấp nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự, và tang vật: Đề nghị HĐXX công nhận việc các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và người bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại đã tự thỏa thuận giải quyết xong phần trách nhiệm dân sự; Công nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Nt đã trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 36AB - 206.32 là tang vật vụ án cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn X trú tại thôn Hợp T, xã Mậu L, huyện Nt; trả lại chiếc xe máy , biển kiểm soát 36AB – 202.81, mà T và V dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản cho chủ sở hữu anh Nguyễn Văn L vì anh Lâm không biết T, V sử dụng xe của anh đi trộm cắp tài sản. Công nhận việc người có quyền lợi liên quan anh Nguyễn Ngọc T trú tại SN 619 Đường Lam sơn, TT. Nông Cống, huyện Nông Cống đã nhận lại đủ số tiền cho các bị cáo cầm cố xe nay anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên Công an huyện Nt; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nt và Kiểm sát viên VKSND huyện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật TTHS. Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại hoặc ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của người, Cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền.

[2] Việc Nguyễn Văn T - SN: 2001 trú tại thôn Hợp T, xã Mậu L, huyện Nt gọi điện rủ Hoàng Huy V - SN: 1998 trú tại Khu phố Hải T, TT. Bến S, huyện Nt cùng đi cầm cố xe máy BKS 36AB 20632 của Nguyễn Văn Th đăng ký mang tên Nguyễn Văn X (Bố của Th) để tại quán Internet nhà bà Lê Thị Lan ở KP 3, TT Bến S, huyện Nt vào ngày 05/12/2017 T đã cho V biết xe BKS 36AB 20632 không phải của mình và rủ V cùng trộm cắp, V đồng ý giúp T thực hiện việc trộm cắp và đưa đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, sau khi cầm cố xe cho chủ hiệu cầm đồ là anh Nguyễn Ngọc T - SN: 1973 ở Số nhà 619 đường Lam Sơn, TT Nông Cống được 4.000.000đ T chia cho V 1.700.000đ. Chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO loại 50C màu xanh, biển kiểm soát 36AB - 20632 mà Nguyễn Văn T và Hoàng Huy V trộm cắp ngày 05/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nt kết luận có giá trị là 10.350.000đ (Mười triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Vì vậy T và V là đồng phạm trong việc trộm cắp tài sản, hành vi của T và V đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 BLHS 1999 với

Cáo trạng và bản luận tội của VKS truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, được HĐXX chấp nhận.

[3] Đây là vụ án hình sự mà các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, dù không có bàn bạc, phân công vai trò từ trước, Bị cáo T là người rủ vị cáo V tham gia trộm cắp tài sản, các bị cáo đã thống nhất và đều biết rõ mục đích là cùng trộm cắp tài sản mang đi cầm cố lấy tiền. Các bị cáo đều nhận thức rõ về hành vi của mình và đã cùng nhau thực hiện việc phạm tội, hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, gây dư luận xấu trong nhân dân.

Các bị cáo trong vụ án đều là người còn trẻ, bị cáo T là người chưa thành niên, có sức khỏe có nhận thức lẽ ra phải học tập, tu dưỡng rèn luyện, chăm chỉ lao động để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, nhưng các bị cáo lại không làm như vậy, vì coi thường pháp luật, coi thường quyền bất khả xâm phạm tài sản của người khác nên đã phạm tội, trong tình hình xã hội hiện nay liên tục xảy ra các vụ án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng do người chưa thành niên gây ra, gây bất bình trong dư luận, cảnh báo về hiện tượng trẻ hóa người phạm tội do vậy hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh vừa để cải tạo các bị cáo trở thành công dân lương thiện vừa nhằm giáo dục răn đe phòng ngừa chung,.

[4] Trong vụ án này Nguyễn Văn T là người giữ vai trò chính, vừa là người khởi xướng cũng là người thực hành tích cực do vậy phải chịu TNHS cao hơn so với bị cáo Hoàng Huy V. Bị cáo Hoàng Huy V là người giữ vai trò giúp sức tích cực tuy nhiên vai trò của bị cáo trong vụ án là thứ yếu nên TNHS của bị cáo ở mức độ thấp hơn so với bị cáo T

[5] Tại phiên tòa hôm nay, cũng như tại CQĐT các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra cơ quan điều tra đầu thú và tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, người bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo qui định tại Điểm b,h, p Khoản 1; khoản 2 khoản Điều 46 BLHS;

Riêng bị cáo Nguyễn Văn T tại thời điểm phạm tội và tại phiên tòa là người chưa thành niên do vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội qui định tại điều 69 BLHS để cho bị cáo hưởng mức hình phạt phù hợp nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo khi quyết định hình phạt HĐXX cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tu dưỡng thành công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc tài sản trộm cắp đã được Cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại, người bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại cùng các bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo đã tự thỏa thuận giải quyết TNDS với nhau, người có quyền lợi liên quan anh Nguyễn Ngọc T trú tại SN 619 Đường Lam sơn, TT. Nông Cống, huyện Nông Cống đã nhận lại đủ số tiền cho các bị cáo cầm cố xe (4.000.000đ) nay họ không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần TNDS.

[7] Về tang vật: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 Điện thoại di động hiệu NOKIA LUMIA số IMEL 351737063085197 đã qua sử dụng, màn hình bị

vỡ; 01 Điện thoại di động màu đen loại NOKIA 1280 Số IMEL 354563/05/071188/5 đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện để các bị cáo liên lạc với nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội theo qui định tại điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS.

Toàn bộ vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nt theo biên bản giao nhận vật chứng số 04/TV-THA ngày 16 tháng 01 năm 2018 giữa Công an huyện Nt và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nt.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Huy V phạm tội “trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm b,h,p Khoản 1; khoản 2 khoản Điều 46; Điều 31; 69; 73; 20; 53 BLHS 1999 đối với Bị cáo Nguyễn Văn T:

Xử phạt: Nguyễn Văn T 09 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã Mậu L, huyện Nt, tỉnh Thanh Hoá và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời hạn tính thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày UBND xã Mậu L, huyện Nt nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm b,h,p Khoản 1; khoản 2 khoản Điều 46; Điều 20; 53; 60 BLHS 1999; đối với Bị cáo Hoàng Huy V.

Xử phạt: Hoàng Huy V 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo Hoàng Huy V cho UBND Thị trấn Bến S, huyện Nt giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc tài sản trộm cắp đã được Cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại, người bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại cùng các bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo đã tự thỏa thuận giải quyết TNDS với nhau, nay họ không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần TNDS.

4. Về tang vật: Áp dụng điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS (2015).Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 Điện thoại di động hiệu NOKIA LUMIA số IMEL 351737063085197 đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ; 01 Điện thoại di động màu đen loại NOKIA 1280 Số IMEL 354563/05/071188/5 đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện để các bị cáo liên lạc với nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội.

Toàn bộ vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nt theo biên bản giao nhận vật chứng số 04/TV-THA ngày 16 tháng 01 năm 2018 giữa Công an huyện Nt và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nt.

5. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 Luật THA hình sự.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án theo qui định tại các Điều 331; 333 BLTTHS 2015./.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Người bị hại,
- Đại diện hợp pháp cho bị cáo, NBH
- VKSND.
- Công an huyện Nt.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Văn Quân